TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U M T** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HS-ST
Ngày: 28.11.2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Si Phal.

2. Ông Phạm Duy Tân.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở trụ sở Ủy Ban nhân dân xã Minh Thuận, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017/HS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Sơn S, sinh năm 1984; Nơi sinh: huyện V Th, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện tại: ấp M D A, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Con: ông Sơn L, sinh năm 1954 và bà Thị Tr, sinh năm 1956; Vợ: Lê Thị M, sinh năm 1986; Tiền sự: không;

Tiền án: 04 (Ngày 20/10/2004 bị Tòa án nhân dân huyện V Th, tỉnh Kiên Giang xử phạt 3 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 27/5/2007; Ngày 21/12/2007 bị Tòa án nhân dân huyện P L, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 22/8/2008; Ngày 02/7/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 23/11/2011; Ngày 13/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện V Th, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 01/02/2015); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2017 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

***** *Người bào chữa cho bị cáo Sơn S:* Ông Đào Duy Thi – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang cử). (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người bị hại:* Ông Nguyễn Thanh Ng, sinh năm 1972.

Địa chỉ cư trú: Ấp M T, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2/. Anh Phan Chí L, sinh năm 1995. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Đồng địa chỉ cư trú: Ấp Kênh S, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17 giờ, ngày 22/8/2017 Lê Quốc T có tổ chức nhậu tại nhà ở ấp M D A, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, gồm có T, Phạm Văn G, H. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì có Sơn S lại nhà chơi và tham gia nhậu chung, trong lúc nhậu có tổ chức karaoke.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Thanh Ng mượn xe 68EA-011.75 của Phan Chí L (L là cháu ruột của N) đi công việc, sau đó N lại nhà T chơi, N đậu xe cặp lộ nhựa cách nhà của T khoảng 5m và tham gia nhậu chung với T, G, Sơn S. Đến khoảng 21 giờ Sơn S bỏ ra ngoài và đi về, khi đi đến phía trước nhà của T thì thấy xe máy biển kiểm soát 68EA-011.75, trên xe có để sẵn chìa khóa, xung quanh không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe. Sau khi quan sát không có người, Sơn S lên xe mở khóa và điều khiển xe chạy về hướng chợ Công Sự, khi chạy gần đến ngã tư ấp Khuân xe hết xăng, tắt máy nên Sơn S mở cốp xe tìm kiếm tài sản trong xe để trộm. Tìm không thấy tài sản nên Sơn S đã lấy giấy tờ trong xe bỏ vào túi quần và đi bộ về nhà còn xe thì bỏ ở khoảng đất trống, về đến gần nhà Sơn S ném bỏ các loại giấy tờ trên vào nhà của anh A.

Khi Sơn S về thì T, G, N tiếp tục nhậu, đến khoảng 21 giờ 15 phút N ra về thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 68EA-01175 đã bị trộm nên báo chính quyền địa phương biết để truy tìm. Đến sáng ngày 23/8/2017 người dân phát hiện xe và báo cho cơ quan Công an, sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra mời Sơn S làm việc thì Sơn S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG ngày 30/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện U M T kết luận: 01 (một) xe máy biển số 68EA-011.75, hiệu SYM (Elegant 50) màu đỏ đen, số máy: 0018955, số khung 018955, xe được mua mới và đưa vào sử dụng tháng 9/2016, được định giá tại thời điểm bị xâm hại là 11.680.000đ (Mười một triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe máy biển số 68EA-011.75, hiệu SYM (Elegant 50) màu đỏ đen, số máy: 0018955, số khung 018955, đã qua sử dụng.

Xử lý vật chứng: Ngày 08/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trao trả lại tài sản cho bị hại Nguyễn Thị Đ (mẹ của Phan Chí L): 01 (một) xe máy biển số 68EA-011.75, hiệu SYM (Elegant 50) màu đỏ đen, số máy: 0018955, số khung 018955, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 35/CTr-VKS ngày 17/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Sơn S về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Sơn S từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị Đ (mẹ của Phan Chí L) đã nhận lại tài sản bị mất và yêu cầu bồi thường 380.000 đồng (tiền sửa xe), gia đình bị cáo Sơn S đã khắc phục xong, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

<u>*Tại phiên tòa*</u>:

Ông Đào Duy Thi bào chữa cho bị cáo Sơn S trình bày quan điểm: Thống nhất với bản cáo trạng và quan điểm luận tội của đại điện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T về tội danh, hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị thì tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và hoàn trả lại cho người bị hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo khung hình phạt.

Bị cáo Sơn S đồng ý với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý ông Đào Duy Thi. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến gì khác.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ xác nhận về tránh nhiệm dân sự đã nhận lại tài sản bị mất và gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại số tiền là 380.000 đồng (tiền sửa xe), bà Đ không có yêu cầu gì khác. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo đã biết hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận với hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 21 giờ ngày 22/8/2017, sau khi nhậu ở nhà ông Lê Quốc T ở ấp M D A, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang thì Sơn S bỏ ra ngoài và đi về, khi đi đến phía trước nhà của ông T thì thấy xe máy biển kiểm soát 68EA-011.75, trên xe có để sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe. Sơn S lên xe mở khóa và điều khiển xe chạy về hướng chợ Công Sự, khi chạy gần đến ngã tư ấp Khuân xe hết xăng, tắt máy nên Sơn S mở cốp xe tìm kiếm tài sản trong xe để trộm. Tìm không thấy tài sản nên Sơn S lấy giấy tờ trong xe bỏ vào túi quần và đi bộ về nhà còn xe thì bỏ ở khoảng đất trống. Tài sản trộm cắp tại thời bị xâm hại có trị giá là 11.680.000đ (Mười một triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận bị cáo Sơn S đã lợi dụng sự sơ hở, tài sản không người trông giữ, bị cáo đã lén lút trộm cắp của ông Nguyễn Thanh Ng 01 chiếc xe máy biển số 68EA-011.75, hiệu SYM (Elegant 50) trị giá 11.680.000đ (Mười một triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Do đó, hành vi của bị cáo Sơn S đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo đã xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây ra sự hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý và bảo vệ tài sản, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo có 04 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", cụ thể: Ngày 20/10/2004 bị Tòa án nhân dân huyện V Th, tỉnh Kiên Giang xử phạt 3 năm tù, chấp hành xong ngày 27/5/2007. Ngày 21/12/2007 bị Tòa án nhân dân huyện P L, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù, chấp hành xong ngày 22/8/2008. Ngày 02/7/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau xử phạt 03 năm tù, chấp hành xong ngày 23/11/2011 và Ngày 13/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện V Th, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù, chấp hành xong ngày 01/02/2015. Ngày 22/8/2017 bị cáo Sơn S tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị là 11.680.000 đồng, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 49, Điều 64 của Bộ luật hình sự năm 1999 thì bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm". Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo thuộc trường hợp "Đương nhiên được xóa án tích"

Căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Công văn 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xác định bị cáo Sơn S thuộc trường hợp "Đương nhiên được xóa án tích", không áp dụng tình tiết "Tái phạm" đối với bị cáo, nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

Ngoài ra, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường số tiền 380.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo đã có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích, điều này thể hiện nhân thân bị cáo rất xấu. Mặc dù đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự không hướng thiện, cũng như ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của xã hội cho hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ và một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Sơn S là ông Đào Duy Thi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo Sơn S không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp: Ngày 08/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trao trả lại tài sản cho bà Nguyễn Thị Đ (mẹ của Phan Chí L): 01 (một) xe máy biển số 68EA-011.75, hiệu SYM (Elegant 50) màu đỏ đen, số máy: 0018955, số khung 018955, đã qua sử dụng, đúng theo quy định của pháp luật, nên HĐXX không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thanh Ng và chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Đ (mẹ của Phan Chí L) đã nhận lại tài sản bị mất và số tiền bồi thường thiệt hại là 380.000 đồng (tiền sửa xe) và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Sơn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Sơn S 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 23/8/2017.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự:

Trả lại tài sản cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Đ (mẹ của Phan Chí L): 01 (một) xe máy biển số 68EA-011.75, hiệu SYM (Elegant 50) màu đỏ đen, số máy: 0018955, số khung 018955, đã qua sử dụng. Ngày 08/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trao trả xong.

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thanh Ng và chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Đ (mẹ của Phan Chí L) đã nhận lại tài sản bị mất và số tiền bồi thường thiệt hại là 380.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Sơn S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng

mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan THA Dân sự huyện U M T;
- Công an huyện U M T;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tấn Nghĩa